

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/DS-ST  
Ngày: 09-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Tấn Nga.
2. Ông Nguyễn Công Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) B.**

Địa chỉ trụ sở: Số X Trần Hưng Đ, phường Cửa N, Quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

**- Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Phạm Doãn S**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Ông **Trần Hữu T**, chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Hậu Giang.

**- Người đại diện theo ủy quyền của ông Tân:** Ông **Đỗ Thanh T**, chức vụ: Tổ trưởng Tổ khách hàng – Phòng Giao dịch Long M - Chi nhánh Hậu Giang (có mặt).

Địa chỉ: Số Y đường Nguyễn Công T, phường Z, thành phố VỊ T, tỉnh Hậu Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020.

**2. Bị đơn:**

**2.1. Bà Trần Thị Thùy L**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

2.2. Ông **Võ Văn Đ**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung H, xã Tuân T, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2020 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (gọi tắt Ngân hàng) và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Thanh T trình bày:*

Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hậu Giang – Phòng Giao dịch Long M đã cấp tín dụng cho vợ chồng bà Trần Thị Thùy L, ông Võ Văn Đ vay số tiền vốn 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD803201807107 ký ngày 07/8/2018, nhận tiền cùng ngày, mục đích cho vay sửa chữa nhà ở, hình thức tín chấp. Tuy nhiên, quá trình vay đến nay bà L, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, không trả vốn và lãi kể từ ngày 16/12/2019 đến nay, tương đương 10 kỳ. Tính đến ngày khởi kiện 27/02/2020 bị đơn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 62.452.423 đồng, trong đó nợ gốc 60.005.000 đồng, lãi trong hạn chưa trả 2.390.335 đồng và lãi quá hạn chưa trả 57.088 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng đến nay bị đơn bà L, ông Đ vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 09/9/2020 tổng cộng 66.967.751 đồng, trong đó vốn gốc 60.005.000 đồng, lãi trong hạn 5.718.396 đồng và lãi quá hạn 1.244.355 đồng, ngoài ra yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ gốc.

*Bị đơn bà Trần Thị Thùy L, ông Võ Văn Đ đều vắng mặt nên không có lời trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà L, ông Đ đăng ký thường trú tại ấp Trung H, xã Tuân T, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn Bà L, ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Quá trình Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến nay được chính quyền địa phương xác định bà L, ông Đ không có mặt tại địa phương nơi đăng ký thường trú, không rõ địa chỉ hiện nay. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn bà L, ông Đ là người có nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới, căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ, trốn

tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành hòa giải được. Bà L, ông Đ vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201807107 ký ngày 07/8/2018 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 803201807107/01 ký ngày 07/8/2018 thể hiện: Nguyên đơn Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn bà L, ông Đ vay số tiền 80.000.000 đồng, vay tín chấp không tài sản bảo đảm. Mục đích vay để sửa chữa nhà ở. Thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 07/8/2018 đến ngày 04/8/2023, chia thành 60 kỳ trả nợ gốc, trả vào ngày 15 hàng tháng, 59 kỳ đầu trả số tiền 1.333.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 1.353.000 đồng, kỳ trả gốc đầu tiên ngày 15/9/2018. Lãi suất trả hàng tháng theo mỗi kỳ trả gốc, lãi suất trong hạn 12,5%/năm áp dụng cố định từ ngày 17/8/2018 đến hết ngày 06/8/2019. Sau ngày 06/8/2019, áp dụng lãi suất theo lãi suất xếp hạng tín dụng của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh và áp dụng lãi suất theo phương thức định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay (03 tháng/lần), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả lãi.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn Ngân hàng đã thực hiện đúng hợp đồng cho vay, đã giải ngân số tiền 80.000.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 16/12/2019 bị đơn bà L, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, tính đến nay đã nợ tương đương 10 kỳ chưa đóng. Xét thấy, do bị đơn đã không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng tín dụng, vi phạm Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nên nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà L, ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền còn nợ tính đến ngày 09/9/2020 tổng cộng 66.967.751 đồng, trong đó vốn gốc 60.005.000 đồng, lãi trong hạn 5.718.396 đồng và lãi quá hạn 1.244.355 đồng, ngoài ra cần buộc bị đơn tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228,

khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Thùy L và ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền còn nợ 66.967.751 đồng (sáu mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi một đồng), trong đó tiền vốn 60.005.000 đồng, lãi trong hạn 5.718.396 đồng và lãi quá hạn 1.244.355 đồng.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Thùy L và ông Võ Văn Đ còn phải liên đới chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/9/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng số HDTD803201807107 ký ngày 07/8/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn Trần Thị Thùy L và ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền 3.348.387 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.561.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003217 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Nghiệp**